TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Viết Lực

2. Ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Duy H, sinh năm 1997; Tại: xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Duy Nh và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Lê Thị H và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021 đến ngày 26/5/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2021, Bùi Duy H đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn D ở cùng thôn chơi. Đến nơi, Bùi Duy H thấy nhà trên khóa cửa đi xuống nhà dưới thấy cửa phía sau mở (không có cửa) và không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào nhà, quan sát thấy 01 tủ ngang bằng gỗ có ba

ngăn, hai ngăn hai bên có cửa và khóa, ngăn giữa có cửa lùa bằng kính để đựng đồ trang trí, nằm ở vị trí phía bên trái cửa phía sau (theo chiều từ sau đi vào), cạnh tủ là bao lúa, trên bao lúa có 01 con dao phay màu đen thân dao bằng sắt dài 25cm, bản rộng 8cm, cán bằng gỗ tròn dài 15cm. Bùi Duy H lấy dao trên bao lúa, luồn vào khe cửa tủ ngăn bên trái cạy phá thì cửa tủ bật ra, H thấy trong tủ có 01 túi nilon màu trắng, có chữ clear bên trong túi có sổ hộ khẩu, một số giấy tờ và 01 túi bóng đựng tiền nên lấy túi bóng đựng tiền cho vào trong túi quần đang mặc, rồi để lại túi nilon vào tủ và theo đường cũ đi ra, đến khu vực vườn giữa 02 nhà thì vứt con dao lại. Trên đường về, đi đến ngõ phía sau cây xăng Bình Lãi ở cùng thôn, H lấy túi tiền ra kiểm tra thì có 02 tập tiền, trong đó 01 tập tiền 10.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tập tiền 25.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Sau đó, H đến cửa hàng điện thoại Duy Hợp của anh Lê Văn Hợp, sinh năm 1995 ở thôn 1, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn mua 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, H để lại điện thoại di động đang dùng cho anh Hợp và thanh toán số tiền 16.500.000đồng. Ngày 15/5/2021, Bùi Duy H mua vé máy bay từ Thanh Hóa vào thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/5/2021 biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Bùi Duy H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Đối với số tiền còn lại, H trả tiền vé máy bay, tiền thuê xe tắc xi đi lại, trả nợ và chi tiêu cá nhân còn lại 2.060.000 đồng khi đầu thú đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra đến Công an huyện Triệu Sơn.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTS ngày 24/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Duy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Duy H từ 18 tháng đến 24 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 32.940.000đ.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm phát luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2021, Bùi Duy H đến nhà anh Nguyễn Văn D chơi, thấy nhà anh D không có ai ở nhà, nên đi xuống nhà dưới dùng dao cạy phá tủ trộm cắp số tiền 35.000.000đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, H mua 01 điện thoại di động với số tiền 16.500.000 đồng và mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/5/2021, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đầu thú. Đối với số tiền còn lại sau khi đã mua điện thoại, H trả tiền vé máy bay, tiền thuê xe tắc xi đi lại, trả nợ và chi tiêu cá nhân còn lại 2.060.000đồng khi đầu thú đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Văn D khai nhận số tiền bị mất là 53.000.000đồng, gồm 02 tập: 01 tập tiền 10.000.000đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000đồng, nguồn gốc số tiền này là của chị Nguyễn Thị Hồng (chị dâu D) gửi; 01 tập tiền 43.000.000đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và 200.000đồng, nguồn gốc số tiền gồm: 29.000.000đồng là tiền D lấy hội, 14.000.000đồng là tiền D và vợ làm ăn, buôn bán tiết kiệm được (BL: 132-143). Qua xác minh lấy lời khai: Chị Nguyễn Thị H khai nhận có gửi cho D số tiền 10.000.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh (vợ D) khai nhận trong gia đình tài sản do D và mẹ chồng giữ nên không biết cụ thể trong nhà có số tiền là bao nhiêu, chị chỉ biết có số tiền 10.000.000 đồng do chị Hồng gửi và số tiền khoảng 30.000.000đồng anh D lấy hội; bà Nguyễn Thị G (mẹ đẻ anh D) khai nhận trong túi bóng có 02 tập tiền, 01 tập 10.000.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000đồng do chị H gửi, 01 tập tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và 200.000đồng, cụ thể số tiền bao nhiêu bà không biết; ông Hà Quang Ph (bố nuôi D) khai nhận có lấy hội và đưa cho D 29.000.000đồng (BL: 89-96). Như vậy, ngoài số tiền 10.000.000đồng và 29.000.000đồng, thì số tiền 14.000.000đồng chỉ có anh Nguyễn Văn D biết và số tiền anh D quản lý chỉ do anh D sử dụng. Do vậy không có cơ sở chứng minh H trộm cắp số tiền 53.000.000đồng.

Nên Hội đồng xét xử khẳng định Bùi Duy H trộm cắp số tiền 35.000.000đồng của gia đình anh D. Như vậy hành của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

[**3**]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng H đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng nhà vắng người, cửa không khóa, đã lén lút trộm cắp tài sản số tiền 35.000.000 đồng của gia đình anh D nhằm để tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[**4**]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Nay đã được xóa án tích, nhưng đây thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải xử cách ly H ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[**5**]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Tại phiên tòa, do không có tài liệu chứng minh nên anh D đề nghị H phải bồi thường cho anh số tiền 35.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, do chỉ có cơ sở chứng minh H trộm cắp số tiền 35.000.000đ, nên chỉ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh D. Sau khi ra đầu thú bị cáo đã giao nộp lại số tiền 2.060.000đ và hiện nay anh D đã nhận lại số tiền này. Nên cần buộc H phải bồi thường cho anh D số tiền 32.940.000đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, H dùng tiền trộm cắp mua, sau khi H đến Công an đầu thú, ông Bùi Duy Nh là bố H đã đem bán lại cho anh H và ông Nh đã sử dụng hết số tiền này. Do ông Nhất không biết chiếc điện thoại của H là do phạm tội mà có, nên ông không có lỗi.

[**7**]. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy H, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy H: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 17/5/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc Bùi Duy H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 32.940.000đ (Ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Duy H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.647.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn